

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 74/2022/HS-ST
Ngày: 02/11/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Minh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ny Cừ

Ông Nguyễn Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, giới tính: Nam; sinh ngày: 21/3/1987 tại huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn Yên; con bà Trương Thị Đào (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: Không.

Tiền sự: 01. Ngày 22/02/2022, Công an huyện T, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt hành chính theo Quyết định số 61/QĐ-XPHC phạt tiền 350.000 đồng về hành vi đánh bạc. Đã nộp phạt ngày 24/02/2022.

Nhân thân: Ngày 26/12/2018, Công an huyện T, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt hành chính theo Quyết định số 481/QĐ-XPVPHC phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Đã nộp phạt ngày 25/9/2019.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/8/2022 đến nay tại xã Ngọc Sơn, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Thái Duy B, sinh năm: 2005; nghề nghiệp: Học sinh; địa chỉ: Tổ 4, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà Trần Thị H, sinh năm 1979; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 05/7/2022, Nguyễn Văn C đi ngang qua số nhà 90 đường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh thì nhìn thấy một chiếc xe máy điện màu đen, nhãn hiệu DK XMAN, không gắn biển kiểm soát của anh Thái Duy B (sinh năm 2005, trú tại: Tổ dân phố 4, phường N, thành phố H) dựng trên vỉa hè trước nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Quan sát thấy không có người trông coi, C đã lấy trộm chiếc xe máy điện trên, rồi đẩy bộ về khu vực khách sạn N và dùng tay mở tấm nhựa phía trước xe để nối dây điện khởi động xe, sau đó điều khiển xe tẩu thoát. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày 05/7/2022, khi đang trên đường H, thành phố H để tìm kiếm chỗ bán xe máy điện thì Nguyễn Văn C bị Công an phường N phát hiện, dừng xe kiểm tra. Quá trình làm việc, Nguyễn Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp chiếc xe máy điện nhãn hiệu DK XMAN màu đen mà C đã lấy trộm của anh Thái Duy B.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 35/KL-ĐGTS ngày 20/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND thành phố H xác định: 01 xe máy điện nhãn hiệu DK XMAN màu đen, số máy 00W170400623, số khung EMUMHS001530, xe cũ đã qua sử dụng, trị giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ tại Nguyễn Văn C 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu DK XMAN màu đen, số máy 00W170400623, số khung EMUMHS001530, xe đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy điện trên cho người bị hại anh Thái Duy B.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Thái Duy B không yêu cầu về bồi thường dân sự.

Bản cáo trạng số 75/CT-VKS-TPHT ngày 07/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Nguyễn Văn Chính về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm như nội dung cáo trạng truy tố; trong phần luận tội và tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn Chính từ 07 đến 10 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Không

Bị cáo Nguyễn Văn C không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh:

Xét lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với Biên bản sự việc do Công an phường N, thành phố H lập hồi 09 giờ 30 phút, ngày 05 tháng 7 năm 2022 tại đường H, thành phố H; phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với vật chứng vụ án bị thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, xác định được: Vào khoảng 00 giờ 05 phút ngày 05/7/2022, tại số nhà 90, đường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Văn C đã trộm cắp 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu DK XMAN màu đen, trị giá 4.000.000 đồng của anh Thái Duy B. Khi Nguyễn Văn C đang mang chiếc xe trên đi tiêu thụ thì bị Công an phường N, thành phố H phát hiện, bắt giữ. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử, có đầy đủ căn cứ kết tội bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo “*Thành khẩn khai báo*”; “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”; “*Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*” nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn C là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật B vệ mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn, bị cáo đang có tiền sự nên cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể phạt tiền từ 5.000.000 đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Thái Duy B sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu về bồi thường dân sự. Tòa miễn xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ tại bị cáo Nguyễn Văn C 01 xe máy điện nhãn hiệu DK XMAN màu đen, số máy 00W170400623, số khung

EMUMHS001530 và đã trả lại chiếc xe máy điện trên cho người bị hại anh Thái Duy B là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là phù hợp.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: **Nguyễn Văn C** phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

Xử phạt: **Nguyễn Văn C 07 (bảy) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

*** Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TPHT ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở TP Hà Tĩnh;
- Công an TPHT;
- Trại tạm giam CAHT;
- T.H.A.P.T;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Bị cáo;
- bị hại;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Lưu: HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Minh Thư